

Số: 716/QĐ-UBND

Bến Cát, ngày 11 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế hoạt động và phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công không đúng quy định pháp luật lao động trên địa bàn thị xã Bến Cát

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 46/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tranh chấp lao động;

Căn cứ Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân tỉnh về việc Ban hành quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công không đúng quy định pháp luật lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Xét đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 62/TTr-PLĐTBXH ngày 03 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động và phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công không đúng quy định pháp luật lao động trên địa bàn thị xã.

Điều 2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở LĐ - TBXH;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Thành viên Tổ CT thị xã;
- Lưu: VT./

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Thảo

QUY CHẾ

Hoạt động và phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công không đúng quy định pháp luật lao động trên địa bàn thị xã Bến Cát

(Ban hành kèm theo Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của UBND thị xã Bến Cát)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cơ chế hoạt động, phối hợp và trách nhiệm của các phòng, ban có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công không đúng quy định của pháp luật lao động trên địa bàn thị xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công không đúng quy định của pháp luật lao động trên địa bàn thị xã.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp giải quyết các vụ tranh chấp lao động tập thể và đình công không đúng quy định pháp luật giữa các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền được tiến hành công khai, thống nhất, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp.

2. Người chủ trì giải quyết tranh chấp lao động có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan Nhà nước, đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công không đúng quy định pháp luật lao động nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ổn định và phát triển sản xuất.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong việc thu thập, xử lý thông tin đối với các vụ việc tranh chấp lao động.

2. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của người lao động và người sử dụng lao động trong việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên trước, trong và sau khi vụ việc tranh chấp lao động xảy ra, đồng thời chấn chỉnh các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Phối hợp trong việc giữ gìn an ninh, trật tự tại các doanh nghiệp và địa bàn nơi doanh nghiệp hoạt động hạn chế tối thiểu những bất cập làm ảnh hưởng môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp trong việc đề xuất các phương án giúp các bên thương lượng, giải quyết, tổ chức thực hiện chế độ chính sách pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên trong tranh chấp.

6. Phối hợp trong báo cáo, trao đổi thông tin, nội dung phục vụ cho công tác giải quyết tranh chấp.

Chương II

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LAO ĐỘNG TẬP THỂ, ĐÌNH CÔNG

Mục I

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Thành lập Tổ công tác giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công không đúng quy định pháp luật lao động (gọi tắt là Tổ công tác)

1. Tổ công tác giải quyết tranh chấp lao động do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã làm Tổ trưởng. Tùy theo tính chất và quy mô của vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định số thành viên tham gia giải quyết.

2. Khi có yêu cầu của doanh nghiệp hay yêu cầu của tập thể người lao động về việc hỗ trợ giải quyết những vụ tranh chấp lao động tập thể hoặc xét thấy vụ tranh chấp có nguy cơ gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn, Phó Chủ tịch UBND thị xã trực tiếp làm Tổ trưởng giải quyết hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội làm Tổ trưởng, có mặt kịp thời và chỉ đạo giải quyết các vụ tranh chấp lao động xảy ra.

3. Các thành viên của Tổ công tác có trách nhiệm chấp hành sự phân công, điều động của Phó Chủ tịch UBND thị xã hoặc người được Phó Chủ tịch UBND thị xã ủy quyền giải quyết các vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công xảy ra trên địa bàn quản lý.

4. Trường hợp xảy ra cùng lúc nhiều vụ tranh chấp lao động trên địa bàn, Phó Chủ tịch UBND thị xã phân công các thành viên trong Tổ công tác thành các nhóm để giải quyết tranh chấp lao động ở các địa điểm khác nhau; nhóm công tác do Phó Chủ tịch UBND thị xã hoặc Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội làm Tổ trưởng giải quyết tranh chấp lao động.

5. Căn cứ tính chất và quy mô của cuộc tranh chấp lao động tập thể, đình công, Phó Chủ tịch UBND thị xã đề nghị các cơ quan chức năng có liên quan tham gia phối hợp hỗ trợ giải quyết đối với những vụ tranh chấp lao động tập thể có tình tiết phức tạp và kéo dài thời gian.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Tổ công tác

1. Tổ công tác được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát. Mọi trường hợp thay đổi thành viên phải do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định.

2. Thành phần Tổ công tác gồm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã làm Tổ trưởng Tổ công tác, Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội làm Tổ Phó thường trực và Tổ viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, Ban Dân vận Thị ủy, Thanh tra thị xã, Công an thị xã, Ban chỉ huy Quân sự thị xã, Xí nghiệp Phát triển Công nghiệp Mỹ Phước, Liên đoàn Lao động thị xã, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế, Đài Truyền thanh; Bảo hiểm Xã hội, Văn phòng đại diện số 2 và số 4 Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương, Công đoàn các Khu công nghiệp Bến Cát, Ủy ban nhân dân các xã, phường. Các thành viên Tổ công tác hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Từng thành viên chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung công tác theo kế hoạch và theo sự phân công của Tổ trưởng.

Điều 7. Hoạt động của Tổ công tác

1. Giúp Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với các tổ chức đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, phường có biện pháp phòng ngừa, tham gia giải quyết các vụ tranh chấp lao động tập thể và đình công không đúng theo quy định pháp luật trên địa bàn thị xã Bến Cát.

2. Định kỳ họp 6 tháng để nghe Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã – Phó Tổ trưởng thường trực báo cáo tình hình phát sinh, kết quả giải quyết tranh chấp lao động tập thể và đình công trên địa bàn thị xã. Trong trường hợp cần thiết Tổ công tác sẽ tổ chức họp theo sự triệu tập của Tổ trưởng để kịp thời giải quyết các tình huống phát sinh.

3. Tổng hợp tình hình báo cáo Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã kịp thời theo định kỳ 3 tháng, 6 tháng và cả năm. Đối với những vụ việc phức tạp, có nhiều dư luận, các cơ quan Báo, Đài quan tâm thì phải kịp thời báo cáo cho Thường trực Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã biết để có chỉ đạo giải quyết cụ thể.

Điều 8. Nhiệm vụ của Tổ công tác

1. Ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn tại doanh nghiệp và địa bàn nơi doanh nghiệp hoạt động. Giúp doanh nghiệp nhanh chóng ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Hướng dẫn, yêu cầu các bên tranh chấp lao động thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động.

3. Ghi nhận các yêu cầu, kiến nghị, nguyện vọng của các bên tranh chấp lao động.

4. Đề xuất các phương án giải quyết để giúp các bên tranh chấp lao động thương lượng, thỏa thuận trên tinh thần nhanh chóng ổn định sản xuất kinh doanh, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động và người sử dụng lao động.

5. Trong quá trình giải quyết nếu Tổ công tác phát hiện một trong các bên tranh chấp có hành vi vi phạm pháp luật lao động thì Tổ công tác kiến nghị kịp thời cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Mục 2 **NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP**

Điều 9. Quy trình, trình tự giải quyết khi có xảy ra tranh chấp lao động tập thể và đình công không đúng theo quy định pháp luật Lao động

1. Quy trình giải quyết

Tổ công tác thực hiện các bước để giải quyết tranh chấp lao động không đúng quy định pháp luật lao động:

- Nhanh chóng tiếp cận hiện trường xảy ra tranh chấp lao động không đúng quy định pháp luật lao động.

- Tiếp xúc với người sử dụng lao động hoặc người có thẩm quyền đại diện cho người sử dụng lao động.

- Tiếp xúc với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở hoặc Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp (nơi chưa thành lập Công đoàn cơ sở).

- Đề nghị người sử dụng lao động và người lao động cung cấp hồ sơ và các thông tin có liên quan đến vụ việc.

- Xác định nguyên nhân xảy ra tranh chấp lao động, yêu cầu, nguyện vọng của tập thể người lao động và ý kiến của người sử dụng lao động.

- Đề xuất các phương án giải quyết tranh chấp lao động phù hợp với quy định pháp luật lao động và tình hình thực tế xảy ra tại doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, giải thích, vận động người lao động và người sử dụng lao động tiến hành thương lượng, thống nhất phương án giải quyết trên cơ sở thiện chí, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mỗi bên.

+ Trường hợp các bên tự hòa giải thành hoặc chấp thuận phương án hòa giải, giải quyết tranh chấp lao động, Tổ công tác hướng dẫn các bên lập biên bản thỏa thuận. Các bên có trách nhiệm thực thi các thỏa thuận ghi trong biên bản.

+ Trường hợp các bên không tự thỏa thuận hoặc thương lượng không đạt kết quả, Tổ công tác hướng dẫn các bên tiến hành giải quyết tranh chấp lao động đúng trình tự quy định pháp luật lao động.

2. Trình tự giải quyết

2.1 Khi nhận được thông tin xảy ra tranh chấp lao động tập thể tại doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý thì Chủ tịch UBND xã, phường đó có trách nhiệm báo cho Tổ công tác của thị xã đến hiện trường để ổn định tình hình an ninh trật tự, ngăn chặn có hiệu quả đối với những đối tượng quá khích không để kích động, lôi kéo trở thành việc đình công, làm thiệt hại tài sản doanh nghiệp.

Vụ việc xảy ra trong Khu công nghiệp, Chủ tịch UBND xã, phường thông báo cho Văn phòng đại diện số 2; Văn phòng đại diện số 4 Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương và Công đoàn các khu công nghiệp Bến Cát biết tham gia phối hợp giải quyết.

Trường hợp vụ việc xảy ra tranh chấp lao động nằm ngoài các Khu công nghiệp, Chủ tịch UBND xã, phường phải thông báo cho Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và Liên đoàn Lao động thị xã tham gia phối hợp giải quyết kịp thời.

2.2 Tổ công tác phân công thành viên tiếp cận với chủ doanh nghiệp và công nhân lao động để nắm thông tin có liên quan; tham gia ổn định trật tự; phát hiện, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện quá khích; có biện pháp xử lý nhanh, đạt hiệu quả không để lan toả sang khu vực lân cận; ghi nhận các kiến nghị, yêu cầu của tập thể lao động; làm việc với Chủ doanh nghiệp để tìm hiểu nguyên nhân và quá trình giải quyết kiến nghị, yêu cầu tại cơ sở; kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động của doanh nghiệp.

2.3 Tổ công tác thống nhất đánh giá việc thực hiện pháp luật lao động của doanh nghiệp; kết luận đúng, sai, đề xuất hướng xử lý vi phạm và đưa ra phương án giải quyết tranh chấp trên cơ sở quy định của pháp luật lao động; yêu cầu người sử dụng lao động nêu hướng khắc phục những vi phạm, thời gian và biện pháp giải quyết cụ thể từng nội dung kiến nghị, yêu cầu chính đáng, hợp pháp của tập thể lao động.

2.4 Tổ công tác yêu cầu Ban chấp hành Công đoàn cơ sở hoặc tập thể lao động cử đại diện tham dự cuộc họp để cùng trao đổi, thương lượng với người sử dụng lao động về hướng giải quyết từng nội dung kiến nghị, yêu cầu theo phương án giải quyết của các ngành chức năng. Kết quả trao đổi, thương lượng đều phải được lập thành biên bản. Nếu một trong các bên tranh chấp không đồng ý theo phương án giải quyết của Tổ công tác thì hướng dẫn bên không đồng ý khởi kiện đến Toà án nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

2.5 Tổ công tác tổ chức họp thông báo cho bên tranh chấp biết kết quả đã thương lượng, thời gian và hướng giải quyết; giải thích rõ những kiến nghị, yêu cầu không phù hợp với pháp luật lao động để các bên tranh chấp cùng thực hiện. Trường hợp vụ việc phức tạp hoặc vượt quá thẩm quyền, Tổ công tác phải báo ngay với Tổ trưởng xin ý chỉ đạo để kịp thời giải quyết.

2.6 Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã, Văn phòng đại diện số 2; Văn phòng đại diện số 4 Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình kết quả giải quyết vụ việc, báo cáo Ủy ban nhân

dân thị xã, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, đồng thời tiếp tục theo dõi doanh nghiệp tổ chức thực hiện những nội dung đã thống nhất giải quyết.

Đối với những trường hợp xảy ra trong Khu công nghiệp thì Văn phòng đại diện số 2; Văn phòng đại diện số 4 Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương có trách nhiệm tổng hợp tình hình kết quả giải quyết vụ việc gửi về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã để tổng hợp báo cáo Thường trực thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã.

Điều 10. Nhiệm vụ của Tổ công tác

1. Tổ trưởng Tổ công tác

- Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về lao động, công đoàn cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp gặp gỡ người sử dụng lao động và Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc công đoàn cấp trên để nghe ý kiến và hỗ trợ các bên tìm biện pháp giải quyết, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại bình thường.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Tổ công tác.

- Tổ chức tiếp xúc với người sử dụng lao động, đại diện tập thể người lao động để nắm chắc tình hình, tâm tư, nguyện vọng của các bên tranh chấp; chỉ đạo lực lượng để đảm bảo an ninh trật tự, hỗ trợ doanh nghiệp sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường.

- Chủ trì họp Tổ công tác để thảo luận, quyết định phương án xử lý các tình huống có thể xảy ra để đảm bảo tình hình an ninh, trật tự tại doanh nghiệp và trên địa bàn quản lý. Xem xét các nội dung thông báo của doanh nghiệp trước khi thông báo rộng rãi đến người lao động.

- Trường hợp tranh chấp lao động tập thể về quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã giải quyết theo quy định tại Điều 205 Bộ luật Lao động năm 2012.

- Trường hợp tranh chấp lao động tập thể về lợi ích, nếu xét thấy cuộc đình công không đúng trình tự, thủ tục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện theo quy định tại Điều 222 Bộ luật Lao động năm 2012, Điều 35 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

- Báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý kịp thời khi phát sinh các tình huống phức tạp, vượt thẩm quyền.

- Có trách nhiệm trả lời cơ quan truyền thông về tình hình tranh chấp lao động đang xảy ra tại địa phương.

2. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Văn phòng đại diện số 2, Văn phòng đại diện số 4 Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trong phạm vi địa bàn quản lý cần thực hiện các công việc như sau

- Phổ biến, tuyên truyền các quy định về pháp luật lao động đến người lao động, người sử dụng lao động. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật lao động, tập trung vào các nội dung: Xây dựng nội quy lao động, giao kết hợp đồng lao động, thương lượng và ký kết thoả ước lao động tập thể, xây dựng thang lương, bảng lương và quy chế trả lương, trả thưởng và thực hiện chính sách đối với người lao động. Yêu cầu người sử dụng lao động phải tăng cường phổ biến chính sách, pháp luật lao động cho người lao động của doanh nghiệp mình.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động ở các doanh nghiệp, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những vi phạm, xử lý đúng pháp luật đối với những trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

- Củng cố tổ chức, hoạt động của hoà giải viên lao động. Hoà giải tại doanh nghiệp để chủ động giải quyết những khiếu nại, thắc mắc của người lao động trong quan hệ lao động khi quyền và lợi ích hợp pháp của họ bị xâm phạm.

3. Liên đoàn Lao động thị xã và Công đoàn các khu công nghiệp Bến Cát

Chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp; tăng cường việc tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật lao động cho người lao động; chỉ đạo Công đoàn các cấp giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật lao động ở doanh nghiệp; nắm thông tin từ Công đoàn cơ sở để kịp thời giải quyết những thắc mắc của người lao động.

4. Đề nghị Ban Dân vận Thị ủy phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các đoàn thể của thị xã và các xã, phường xây dựng tổ chức đoàn thể trong các khu nhà trọ; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục hội viên, đoàn viên, thanh niên công nhân ở các nhà trọ hiểu rõ các quy định về chính sách pháp luật của Nhà nước. Kịp thời nắm thông tin không để công nhân bị kẻ xấu lợi dụng, kích động, lôi kéo.

5. Công an thị xã: Chỉ đạo lực lượng Công an thị xã và Công an các xã, phường bám sát địa bàn quản lý, thông qua biện pháp nghiệp vụ để nắm tình hình và có kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời không để phần tử xấu lợi dụng kích động, xúi giục người lao động tham gia đình công trái pháp luật và có hành vi mạnh động, gây rối trật tự công cộng. Khi có phát sinh tình hình tranh chấp lao động tập thể, đình công, Công an thị xã ổn định ngay tình hình an ninh trật tự; đồng thời có biện pháp phân loại, xử lý nghiêm đối với phần tử kích động, xúi giục, lợi dụng đình công gây mất an ninh trật tự hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

6. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã: Chỉ đạo lực lượng thuộc quyền bám nắm tình hình địa bàn, rà soát sàng lọc thông tin nắm chắc các đối tượng có hành vi kích động công nhân biểu tình, kịp thời phối hợp các ngành tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã xử lý dứt điểm không để xảy ra các điểm nóng.

Phối hợp với các phòng ban của thị xã khảo sát và thành lập lực lượng tự vệ trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) theo Kế hoạch số 5033/KH-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh Bình Dương, bảo đảm chỉ tiêu, đồng thời tổ chức hoạt động, huấn luyện quân sự tạo sự chuyên biến trong nhận thức và hành động bảo đảm an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trong và ngoài doanh nghiệp.

7. Xí nghiệp Phát triển Công nghiệp Mỹ Phước: Khi có các vụ tranh chấp lao động tập thể và đình công xảy ra (trong Khu công nghiệp), chỉ đạo lực lượng bảo vệ phối hợp với Công an thị xã, Công an xã, phường đến hiện trường nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự và phối hợp với các ngành để giải quyết vụ việc.

8. Đài Truyền thanh thị xã: Lập kế hoạch xây dựng chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động trên hệ thống truyền thanh từ thị xã đến các xã, phường.

9. Phòng Tư pháp thị xã: Chỉ đạo công chức Tư pháp các xã, phường phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về lao động cho công nhân đang cư trú ở địa phương.

10. Thanh tra thị xã: Phối hợp với thành viên Tổ công tác trong việc giải quyết các vụ tranh chấp lao động tập thể và đình công không đúng theo quy định pháp luật Lao động trên địa bàn thị xã.

11. Bảo hiểm xã hội thị xã: Hỗ trợ Tổ công tác phương án giải quyết trong trường hợp doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Kiểm tra việc thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động. Tổ chức tuyên truyền các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và người sử dụng lao động.

12. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Đảm bảo kinh phí phục vụ cho hoạt động phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công không đúng quy định pháp luật lao động do ngân sách nhà nước đảm nhận chi theo phân cấp hiện hành (kinh phí không thường xuyên).

13. Hòa giải viên lao động: Thực hiện chức năng trung gian hòa giải từ giai đoạn hỗ trợ trước khi xảy ra tranh chấp lao động tập thể, đình công; chủ động tham gia cùng Tổ công tác giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công và tiếp tục theo dõi tình hình quan hệ lao động của doanh nghiệp sau tranh chấp, đình công.

14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc giải quyết tranh chấp lao động tập thể và đình công không theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định xảy ra trên địa bàn thị xã

1. Khi có tranh chấp lao động tập thể xảy ra tại doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý thì Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã, Chủ tịch UBND xã, phường nơi xảy ra tranh chấp lao động tập thể (*trường hợp xảy ra ngoài Khu công nghiệp*) hoặc Văn phòng đại diện số 2; Văn phòng đại diện số 4 Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương (*trường hợp xảy ra trong Khu công nghiệp*) chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp các phòng ban, bộ phận nghiệp vụ trực thuộc đến

ngay hiện trường để ổn định tình hình và tìm hiểu nguyên nhân, mâu thuẫn dẫn đến tranh chấp lao động, đưa ra phương án giải quyết.

2. Trường hợp đình công không đúng theo quy định pháp luật lao động xảy ra tại doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý thì phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã, Chủ tịch UBND xã, phường nơi xảy ra đình công (*trường hợp xảy ra ngoài Khu công nghiệp*) hoặc Văn phòng đại diện số 2; Văn phòng đại diện số 4 Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương (*trường hợp xảy ra trong Khu công nghiệp*) chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các phòng ban, bộ phận nghiệp vụ đến ngay tại hiện trường để ổn định tình hình an ninh trật tự và ngăn chặn kịp thời những trường hợp quá khích không để gây rối, làm thiệt hại đến tài sản của doanh nghiệp; đồng thời tìm hiểu nguyên nhân, phát sinh đình công để đưa ra phương án giải quyết.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí phục vụ cho hoạt động phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể và đình công không theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định do ngân sách thị xã chi bổ sung nằm ngoài kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị; thành viên của Tổ công tác thị xã, Tổ công tác liên ngành hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng phụ cấp theo quy định.

2. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã là cơ quan chịu trách nhiệm lập kế hoạch kinh phí hoạt động trình Ủy ban nhân dân thị xã xem xét giải quyết. Phòng Tài chính – kế hoạch thị xã có trách nhiệm cấp phát, theo dõi và hướng dẫn việc sử dụng nguồn kinh phí này đúng theo quy định.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng đại diện số 2; Văn phòng đại diện số 4 Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh, Công an thị xã; Ban chỉ huy Quân sự thị xã; Liên đoàn Lao động; Công đoàn các Khu công nghiệp Bến Cát; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để thống nhất nội dung cần điều chỉnh trình Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Thảo